



## PHỤ LỤC

Mức thu phí sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng (đối với phương tiện ra, vào cửa khẩu) trong Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Bờ Y (Kèm theo Nghị quyết số 61/2016/NQ-HĐND ngày 19/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum)

DVT: 1.000 đồng/xe/lượt qua Cửa khẩu

STT	Loại phương tiện	Mức thu phí
I	<b>Xe chở khách, chở hàng hóa thông thường</b>	
1	Xe ô tô chở khách dưới 12 chỗ ngồi; xe ô tô tải và xe chuyên dùng thuộc loại vận tải hàng hóa có tải trọng dưới 02 tấn	50
2	Xe ô tô chở khách từ 12 chỗ ngồi đến 30 chỗ ngồi; xe ô tô tải và xe chuyên dùng thuộc loại vận tải hàng hóa có tải trọng từ 02 tấn đến dưới 04 tấn	70
3	Xe ô tô chở khách từ 31 chỗ ngồi trở lên; xe ô tô tải và xe chuyên dùng thuộc loại vận tải hàng hóa có tải trọng từ 04 tấn đến dưới 10 tấn	130
4	Xe ô tô tải và xe chuyên dùng thuộc loại vận tải hàng hóa có tải trọng từ 10 tấn đến dưới 18 tấn; xe chở hàng bằng container 20 fit	220
5	Xe ô tô tải và xe chuyên dùng thuộc loại vận tải hàng hóa có tải trọng từ 18 tấn trở lên; xe chở hàng bằng container 40 fit	320
II	<b>Phương tiện (kể cả xe chuyên dùng thuộc loại vận tải hàng hóa) chở gỗ nhập khẩu (trừ gỗ rừng trồng và gỗ cây cao su), chở hàng hóa tạm nhập tái xuất, hàng hóa tạm xuất tái nhập, hàng hóa chuyển khẩu, hàng hóa của nước ngoài gửi kho ngoại quan xuất khẩu, hàng hóa quá cảnh...</b>	
1	Xe ô tô tải và xe chuyên dùng thuộc loại vận tải hàng hóa có tải trọng dưới 02 tấn	350
2	Xe ô tô tải và xe chuyên dùng thuộc loại vận tải hàng hóa có tải trọng từ 02 tấn đến dưới 04 tấn	500
3	Xe ô tô tải và xe chuyên dùng thuộc loại vận tải hàng hóa có tải trọng từ 04 tấn đến dưới 10 tấn.	1.000
4	Xe ô tô tải và xe chuyên dùng thuộc loại vận tải hàng hóa có tải trọng từ 10 tấn đến dưới 18 tấn; xe chở hàng bằng container 20 fit	2.000
5	Xe ô tô tải và xe chuyên dùng thuộc loại vận tải hàng hóa có tải trọng từ 18 tấn trở lên; xe chở hàng bằng container 40 fit	3.000